

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2017.

V/v Tranh chấp về hôn nhân - gia
đình ly hôn, nuôi con và cấp
dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05/6/2017 “V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đỗ (Đỗ) Thị Bé N - *Sinh năm: 1989.*

Địa chỉ: ấp TM 2, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Lưu Quang H - *Sinh năm: 1984.*

Địa chỉ: ấp HĐ, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ (Đỗ) Thị Bé N trình bày:

Vào năm 2007 Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và Lưu Quang H tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 19/02/2008. Vợ chồng có con chung là Lưu Thị Tuyết Hồng, sinh ngày 26/12/2007 **đang do** Đỗ (Đỗ) Thị Bé N nuôi dưỡng. Trong quá trình sống

chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không quan tâm lẫn nhau, thường xuyên cự cãi, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2012 đến nay. Do đó, Đỗ (Đỗ) Thị Bé N yêu cầu được ly hôn với Lưu Quang H; Về con chung Đỗ (Đỗ) Thị Bé N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu Lưu Quang H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Đỗ (Đỗ) Thị Bé N không yêu cầu giải quyết.

Lưu Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Lưu Quang H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và bị đơn Lưu Quang H kết hôn năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 19/02/2008 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, Lưu Quang H không lo lắng gì cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Đỗ (Đỗ) Thị Bé N vẫn cương quyết xin ly hôn với Lưu Quang H. Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và Lưu Quang H đã ly thân từ tháng 02/2012 đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng và ngày càng trầm trọng hơn, tình trạng hôn nhân của Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và Lưu Quang H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Lưu Quang H là không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặc không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật, mặc dù Tòa án đã động viên nhưng Đỗ (Đỗ) Thị Bé N vẫn cương quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn của Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và Lưu Quang H là không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cho nên việc Đỗ (Đỗ) Thị Bé N xin ly hôn đã thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Đỗ (Đỗ) Thị Bé N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Hiện nay Đỗ (Đỗ) Thị Bé N đang trực tiếp nuôi Lưu Thị Tuyết Hồng, sinh ngày 26/12/2007. Đỗ (Đỗ) Thị Bé N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con. Thực tế từ trước đến nay Đỗ (Đỗ) Thị Bé N đã nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo Lưu Thị Tuyết Hồng phát triển tốt nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của Đỗ (Đỗ) Thị Bé N là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Đáng lý ra Lưu Quang H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Đỗ (Đỗ) Thị Bé N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đỗ (Đỗ) Thị Bé N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đỗ (Đỗ) Thị Bé N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Đỗ (Đỗ) Thị Bé N và Lưu Quang H.
2. Về con chung: Đỗ (Đỗ) Thị Bé N được quyền tiếp tục nuôi con là Lưu Thị Tuyết Hồng, sinh ngày 26/12/2007. Lưu Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đỗ (Đỗ) Thị Bé N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lưu Quang H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Đỗ (Đỗ) Thị Bé N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 12708, ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp [Đỗ (Đỗ) Thị Bé N đã nộp xong].

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/9/2017). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 13/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng